

QUỸ THÚ Y DÂN LẬP

(Phòng văn phòng chí VŨ ĐÌNH TIỂU,
Cục trưởng Cục thú y, Bộ nông nghiệp)

LTS — Hiện nay việc xây dựng Trạm thú y xã và Quỹ thú y dân lập đang là hai vấn đề thời sự nhất trong ngành thú y; có thể coi là hai điều kiện rất cần thiết cho việc đưa nhanh các tiến bộ khoa học — kỹ thuật về thú y vào thực tế sản xuất ở các cơ sở. Về Trạm thú y xã, chúng tôi đã có dịp đề cập tới trên Tạp chí hoạt động khoa học số 4-1979. Trong số này, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc bài trả lời phỏng vấn về vấn đề Quỹ thú y dân lập của đồng chí Vũ Đình Tiểu, Cục trưởng Cục thú y (Bộ nông nghiệp).

HỎI: Theo chúng tôi được biết, trong Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về vấn đề phát triển chăn nuôi lợn, đề ngày 25-5-1979, phần « Những chủ trương và biện pháp lớn », mục « Thú y », có nhấn mạnh: « Bộ nông nghiệp phải tăng cường hệ thống thú y từ trung ương đến cơ sở, đặc biệt phải nhanh chóng mở rộng mạng lưới Trạm thú y xã và Quỹ thú y dân lập ở tất cả các xã, hợp tác xã trên địa bàn huyện ».

Đề nghị đồng chí cho biết tình hình thực tế về mạng lưới thú y ở cơ sở của ta hiện nay, và tầm quan trọng có ý nghĩa quyết định của vấn đề này đối với việc đưa nhanh tiến bộ khoa học — kỹ thuật thú y vào thực tế sản xuất.

TRẢ LỜI: Như đồng chí vừa nói, cuối tháng 5-1979 Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị quyết về phát triển chăn nuôi lợn, trong đó phần thú y, đã đặc biệt nhấn mạnh đến việc « phải nhanh chóng mở rộng mạng lưới Trạm thú y xã và Quỹ thú y dân lập ở tất cả các xã, hợp tác xã trên địa bàn huyện ». Đây là một chủ trương rất kịp thời nhằm chuyển hướng phục vụ về cơ sở, tăng cường nền tảng vật chất và kỹ thuật cho cơ sở, gỡ những cái cần và cái khó cho các cơ sở trực tiếp sản xuất.

Thực tế cho thấy tình hình mạng lưới thú y ở cơ sở của ta hiện nay khá yếu kém, thể hiện trên 3 mặt chính sau đây:

1. Mạng lưới đó tồn tại dưới quá nhiều hình thức: nơi là « Ban chăn nuôi — thú y » do một đồng chí trong Đảng ủy đồng thời là ủy viên Ban quản trị làm trưởng ban; nơi là « Hội bảo trợ chăn nuôi » do một đồng chí phó chủ nhiệm làm hội trưởng; nơi là

« Trạm thú y xã » do một trung cấp thú y làm trưởng trạm.

2. Chế độ đãi ngộ cho đội ngũ thú y ở cơ sở hiện nay có quá nhiều hình thức, nhìn chung là chưa công bằng, hợp lý mà tiêu biểu nhất là cách thu lệ phí thú y theo lao động hoặc theo hộ gia đình khiến cho hộ chăn nuôi nhiều cũng chỉ phải đóng góp ít, và ngược lại, hộ chăn nuôi ít lại phải đóng góp nhiều, sinh ra mất đoàn kết.

3. Cơ sở vật chất — kỹ thuật về thú y ở cơ sở của ta hiện nay còn nghèo nàn; vật tư thú y thiếu và không đồng bộ; có nơi phích xối, nhiệt kế cũng không có; thuốc thú y thiếu.

Nguyên nhân của tất cả tình hình trên xảy ra, theo chúng tôi chỉ là do chúng ta chưa quán triệt được tầm quan trọng có tính chất quyết định của mạng lưới thú y ở cơ sở. Vì: ai sẽ là người tổ chức, thực hiện việc đưa các tiến bộ kỹ thuật thú y vào thực tế sản xuất? chính là Trạm thú y xã. Nhưng ai lại sẽ là người nuôi sống Trạm thú y xã ấy? — Chính là Quỹ thú y dân lập. Vì vậy, có thể nói không quá đáng rằng, việc xây dựng Trạm thú y xã và Quỹ thú y dân lập mang ý nghĩa sống còn đối với việc đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật về thú y vào thực tế sản xuất; không làm tốt hai vấn đề này ở cơ sở thì các tiến bộ kỹ thuật về thú y chắc chắn sẽ đọng lại ở các phòng thí nghiệm của các viện nghiên cứu, không thể đưa vào áp dụng trong thực tế sản xuất được. Vì sao như vậy?

Lý do rất đơn giản, tôi xin lấy một ví dụ: chúng ta đã nghiên cứu thành công nhiều loại vắc-xin, và có nhiều cơ sở chế ra các loại

vắc xin đó với số lượng nhiều. Nhưng ai đưa vắc xin ấy đi tiêm? cán bộ huyện không thể tiêm hết cho một đàn gia súc quá lớn trên huyện, mà số lượng thường là: 1 vạn trâu, 5 vạn lợn, 20 vạn gà, 10 vạn vịt. Trước đây, đến mỗi kỳ phải tiêm phòng, chúng ta gần như phải « thuê » người đi làm nhiệm vụ này, thù lao thì Nhà nước trả, thuốc thì Nhà nước cho; những người đi làm thì không biết kỹ thuật gì nhiều, làm quá loa vì biết chắc chắn mình sẽ được lĩnh một số tiền công đã định trước. Cuối cùng là tốn tiền, tốn thuốc mà ít mang lại kết quả mong muốn. Nay Trạm thú y xã đảm bảo cho cơ sở có những phương tiện chuyên môn cần thiết, có những nhân viên được chuyên môn hóa ở mức độ nhất định, và chính xã viên đã nuôi sống họ bằng cách trích một phần thu nhập của mình, hình thành nên « Quỹ thú y dân lập ». Kết quả tốt sẽ là lẽ đương nhiên: nông dân đã bỏ tiền ra « nuôi người » và « mua thuốc » thì tất sẽ yêu cầu « người phải giỏi », « thuốc phải hay », tiến bộ kỹ thuật về thú y nhờ đó được đưa nhanh vào thực tế sản xuất là một điều có thể thấy được trước.

HỎI: Chúng tôi cũng được biết, trong kế hoạch của Bộ nông nghiệp nhằm thực hiện Nghị quyết trên của Hội đồng Chính phủ, đề ngày 30-5-1979, ghi rõ: « Phải đặc biệt chú ý xây dựng và hoàn chỉnh mạng lưới Trạm thú y xã, Quỹ thú y dân lập ở từng xã, theo kinh nghiệm của huyện Đông Hưng (tỉnh Thái Bình) ».

Đề nghị đồng chí cho biết rõ kinh nghiệm về tổ chức, cách điều hành, phương thức hoạt động của hệ thống này ở huyện trên.

TRẢ LỜI: hiện nay có nhiều huyện đã có Trạm thú y xã và Quỹ thú y dân lập như Thuận Thành, Tân Yên (Hà Bắc) Hưng Hà (Hải Hưng), Lý Nhân (Hà Nam Ninh), nhưng theo tôi, kinh nghiệm về tổ chức Trạm thú y xã và Quỹ thú y dân lập ở huyện Đông Hưng (Thái Bình) là đáng học tập hơn cả.

Kinh nghiệm của Đông Hưng về vấn đề này có thể tóm tắt như sau:

1. Quỹ thú y dân lập của Đông Hưng dựa trên cơ sở sự đóng góp bằng tiền của toàn dân trong xã, theo đầu gia súc mà hộ xã viên có chăn nuôi, đảm bảo nguyên tắc thu chi thẳng bằng, do yêu cầu chi mà thu, không thu quá nhiều và quá thừa, thủ quỹ và kế toán của quỹ do kế toán trung tâm của hợp tác xã đảm nhiệm, với việc mở một tài khoản riêng của quỹ thú y nằm trong quỹ chung của hợp tác xã, nhằm làm giảm đến mức tối đa biên chế gián tiếp, dần tiến tới quản lý Quỹ thú y dân lập trên địa bàn huyện.

2. Về nguồn thu của quỹ thú y dân lập có 2 nguồn:

a) Thu lệ phí về bảo vệ thú y (theo đầu gia súc).

b) Thu theo từng công việc chuyên môn.

Quy định cụ thể của Quỹ thú y dân lập xã Đông Sơn (huyện Đông Hưng — Thái Bình) chẳng hạn như sau:

- 1) Một lợn thịt, 1 đời thu : 1 đồng.
- 2) Một lợn nái, 1 năm thu : 2 đồng.
- 3) Một trâu bò, 1 năm thu : 2 đồng.
- 4) Gia cầm của xã viên, tính theo đơn vị hộ, 1 hộ thu 0,5 đồng 1 năm.
- 5) Gia cầm của tập thể, thu theo con: 1 vịt thịt 1 đời thu 0,05 đồng, 1 vịt mái đẻ/1 năm, thu 0,1 đồng.
- 6) Thiến 1 lợn cái thu 1 đồng.
- 7) Vá 1 mũi trâu, thu 2 — 3 đồng (tùy từng con).
- 8) Thụ tinh nhân tạo cho 1 lợn nái, phối giống lần thứ nhất thu 1,5 đồng, phối giống lại do không chữa thu 0,5 đồng 1 lần.
- 9) Khám thịt một con lợn thu 0,1 đồng.
- 10) Tiêm lợn tại chợ, mỗi con thu 0,1 đồng.
- 11) Điều hòa con giống, nếu xuất ra ngoài hợp tác xã (thu thêm người mua) 0,1 đồng/kg.
- 12) Bán lợn cho thương nghiệp (thu ở cơ quan mua) 6đ/1tấn.

Các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 11, 12 nộp vào Quỹ thú y dân lập; các khoản 6, 7, 9 người nào làm người đó được hưởng toàn bộ số thù lao đề khuyến khích nhiệt tình lao động; các khoản 8, 10 thì quỹ thu một phần, còn người lao động hưởng một phần.

3. Về các khoản chi của Quỹ thú y dân lập ở Đông Hưng có 9 khoản:

- 1 — Trả phụ cấp hàng tháng, phụ cấp thâm niên, phụ cấp bằng cấp cho cán bộ thú y chuyên trách.
- 2 — Trả công cho mạng lưới thú y nhân dân (theo từng công việc có hợp đồng cụ thể).
- 3 — Mua thuốc phòng bệnh, chữa bệnh (trong đó có cả thuốc tẩy giun sán).
- 4 — Mua dụng cụ thay thế.
- 5 — Trợ cấp một phần thiệt hại cho chủ gia súc khi gia súc chết vì bệnh.
- 6 — Tổ chức tập huấn kỹ thuật.
- 7 — Khen thưởng.
- 8 — Hành chính phí (mua sổ sách, giấy bút...)
- 9 — Các khoản khác.

4. Về chế độ đãi ngộ cho nhân viên chuyên trách do Quỹ thú y dân lập Đông Hưng đài thọ như sau:

- Có hai hệ thống : chuyên trách và mạng lưới. Nhân viên chuyên trách thú y ở xã có 3 khoản thu nhập :

- a) Phụ cấp hàng tháng ;
- b) Phụ cấp thâm niên và bằng cấp ;
- c) Các khoản thu khác.

Về phụ cấp hàng tháng, dựa trên 25 nhiệm vụ đã được Ban quản trị hợp tác xã quy định chặt chẽ, trong đó có 10 nhiệm vụ về kỹ thuật thú y ; 10 nhiệm vụ về công tác quản lý nghiệp vụ thú y ; 5 nhiệm vụ về công tác chăn nuôi, nếu làm tốt tất cả thì hàng tháng trưởng trạm được hưởng : 25 đồng, trạm phó : 23 đồng, nhân viên trong trạm : 21 đồng. Đề khuyến khích học tập, hợp tác xã có quy định *phụ cấp bằng cấp* theo văn bằng. Nếu có bằng trung cấp thú y thì được thêm 5%. Ngoài ra, đề khuyến khích việc yên tâm công tác, hợp tác xã còn có khoản *phụ cấp thâm niên* : tính từ năm thứ 5 trở đi mỗi người được phụ cấp thêm 5%, sau đó cứ 1 năm thêm 1% nữa, tối đa là 20% so với phụ cấp hàng tháng. Như vậy nếu trưởng trạm thú y làm thật tốt thì mỗi tháng cũng được khoảng 30 đồng (gần ngang với lương của đồng chí Bí thư, Chủ nhiệm hợp tác xã), như vậy sẽ có tác dụng khuyến khích đội ngũ thú y ở cơ sở quan tâm đến việc nâng cao trình độ kỹ thuật rất nhiều. Ngoài số thu nhập cố định như vừa nêu, đội ngũ thú y xã còn có các khoản thu nhập khác theo công việc chuyên môn.

HỎI : theo đồng chí thì ý nghĩa chính của việc xây dựng Quỹ thú y dân lập đối với việc đưa nhanh những tiến bộ kỹ thuật thú y vào thực tế sản xuất như thế nào ?

TRẢ LỜI : thực tế ở huyện Đông Hưng (Thái Bình) sau 2 năm xây dựng và điều hành Quỹ thú y dân lập đã cho thấy rõ :

1. Quỹ thú y dân lập là một hình thức đảm bảo cho đội ngũ kỹ thuật thú y ở cơ sở được tập hợp lại, ngày càng đi sâu vào kỹ thuật, vì công việc của họ luôn đảm bảo lợi ích của : Nhà nước, hợp tác xã, và của chính bản thân họ.

Cách thu chi như thế là khá công bằng, khá giản đơn, dễ thanh toán, có chiều cổ thích đáng đến việc khuyến khích nhân viên thú y ở cơ sở học tập kỹ thuật, yên tâm công tác lâu năm.

2. Kết quả cụ thể của Quỹ thú y dân lập ở Đông Hưng là rất rõ ràng : nhờ Quỹ thú y dân lập, số lợn ốm giảm nhiều, tỷ lệ chữa khỏi tăng cao, công tác tiêm phòng được thường xuyên, có nền nếp, tỷ lệ tiêm phòng đạt 94-97% ; các đợt tiêm phòng đều chỉ làm trong 2-3 ngày (với lợn), 1 ngày (với gà) ; số lượng gia súc được tiêm phòng tăng nhiều (xin xem bảng xếp ở dưới bài này).

Riêng huyện Đông Hưng, sau hai năm xây dựng và điều hành Quỹ thú y dân lập, công tác thú y được *chuyển biến về căn bản*, 6 tiến bộ kỹ thuật về thú y được đưa vào thực tế sản xuất ở huyện khá đồng đều, số tiền làm lợi do làm tốt công tác thú y mang lại tới hàng mấy trăm nghìn đồng một năm.

Triển vọng của việc xây dựng Quỹ thú y dân lập sẽ rất lớn. Về phía mình, Cục thú y chúng tôi coi đây là một trong những công tác trọng tâm trong những năm tới của ngành thú y cả nước ta, vì nhờ đó mà các tiến bộ kỹ thuật về thú y mới có điều kiện để đưa nhanh vào thực tế sản xuất.

Loại vacxin	Năm 1977	Năm 1978
Vaxin dịch tả lợn (liều)	259 000	396 000
Vaxin đóng dấu lợn (liều)	262 000	343 000
Vaxin Niucatson (liều)	208 000	309 000
Vaxin Laxôta (liều)	316 000	793 000